

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán và gói thầu:

- Tên dự toán: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2026 của Trung tâm Y tế Kinh Môn;
- Tên gói thầu: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2026;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế Kinh Môn; Địa chỉ: Số 294 đường Trần Hưng Đạo, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng.
- + Cơ sở 02 Nhị Chiều; Địa chỉ: Phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.

2. Mục tiêu công việc:

- Lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, giải pháp kỹ thuật để thực hiện cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Trung tâm Y tế Kinh Môn và Cơ sở 02 Nhị Chiều liên tục trong vòng 12 tháng.
- Làm sạch toàn bộ diện tích của Trung tâm Y tế Kinh Môn và Cơ sở 02 Nhị Chiều theo yêu cầu nêu trong E-HSMT, đảm bảo đúng quy trình, quy định của Bộ Y tế và pháp luật hiện hành.
- Đảm bảo phục vụ tốt nhất cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân về tất cả mọi mặt, từ công tác chuyên môn đến chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ, giao tiếp ứng xử...

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu chung:

3.1.1. Yêu cầu về quản lý:

Nhà thầu cung cấp và quản lý đội ngũ nhân viên làm sạch hàng ngày, làm sạch định kỳ; cung cấp và quản lý trang thiết bị, máy móc, dụng cụ và hóa chất làm sạch đảm bảo hiệu quả công việc làm sạch vệ sinh công nghiệp hàng ngày tại Trung tâm Y tế Kinh Môn và Cơ sở 02 Nhị Chiều (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*), đảm bảo đạt tiêu chuẩn về vệ sinh và công tác chống nhiễm khuẩn tại Trung tâm.

3.1.2. Chất lượng dịch vụ:

- Dịch vụ do nhà thầu cung cấp phải đáp ứng các yêu cầu tại Mục 3 Chương III
- Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT và mục 3 Chương này.

3.1.3. Tổng diện tích làm sạch:

I. TRỤ SỞ CHÍNH: Diện tích đất sử dụng: 14.293,7m²

1. Nhà A Khoa Khám bệnh gồm:

Nhà 2 tầng:

+ Diện tích xây dựng: 375,3 m²

+ Diện tích sử dụng: 530 m²

Nhà 1 tầng:

+ Diện tích xây dựng: 132 m²

+ Diện tích sử dụng: 124 m²

Gồm các phòng sử dụng:

- Phòng viện phí: 01

- Phòng khám bệnh: 20

- Phòng lấy mẫu xét nghiệm: 01

- Nhà vệ sinh: 05 phòng

Nhà chờ khám bệnh:

+ Diện tích xây dựng: 220 m²

+ Diện tích sử dụng: 220 m²

2. Nhà B 03 tầng (cầu thang máy, cầu thang bộ):

+ Diện tích xây dựng: 750 m²

+ Diện tích sử dụng: 2.029,2 m²

- Tầng 01: Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và Chống độc, Khoa Răng hàm mặt – Mắt – Tai mũi họng: 17 phòng (07 phòng có vệ sinh khép kín, 10 phòng không có vệ sinh khép kín); 02 nhà vệ sinh ở ngoài(02 Nam , 02 Nữ)

- Tầng 2: Khoa Nội: 10 phòng có nhà vệ sinh khép kín, 05 phòng không có nhà vệ sinh khép kín; 02 nhà vệ sinh ở ngoài(02 Nam , 02 Nữ)

- Tầng 3: Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng: 10 phòng có nhà vệ sinh khép kín, 05 phòng không có nhà vệ sinh khép kín; 02 nhà vệ sinh ở ngoài (02 Nam , 02 Nữ)

3. Nhà C 02 tầng :

+ Diện tích xây dựng: 441,4 m²

+ Diện tích sử dụng: 822,2 m²

- Tầng 1: Khoa Khoa Răng hàm mặt – Mắt – Tai mũi họng; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản: 06 phòng có nhà vệ sinh khép kín, 03 phòng không có nhà vệ sinh khép kín, 01 nhà vệ sinh ở ngoài (Nam , Nữ)

- Tầng 2: Khoa Nhi : 06 phòng có nhà vệ sinh khép kín, 03 phòng không có nhà vệ sinh khép kín, 01 nhà vệ sinh ở ngoài (Nam , Nữ)

4. Nhà D 03 tầng:

+ Diện tích xây dựng: 709,5 m²

+ Diện tích sử dụng: 2.040 m²

- Tầng 01: Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản: 16 phòng Trong đó 02 phòng đẻ, 01 phòng thủ thuật; Nhà vệ sinh 05 phòng

- Tầng 02: Khoa Ngoại – Phẫu thuật – Gây mê hồi sức: 16 phòng trong đó khu vực nhà mổ 07 phòng; Nhà vệ sinh 04 phòng

- Tầng 3: Khoa Ngoại – Phẫu thuật – Gây mê hồi sức: 04 phòng có nhà vệ sinh khép kín, 14 phòng không có nhà vệ sinh khép kín; Nhà vệ sinh 04 phòng

5. Nhà E 03 tầng:

+ Diện tích xây dựng: 475 m²

+ Diện tích sử dụng: 1.372 m²

- Tầng 01: Khoa dược, Phòng Hành chính: 11 phòng; Nhà vệ sinh: 04 phòng.

- Tầng 2: Ban giám đốc, các phòng chức năng: 11 phòng; Nhà vệ sinh: 04 phòng.

- Tầng 3: Phòng Tổ chức hành chính 03 phòng, Phòng giao ban 01 phòng, Hội trường 01 phòng; Nhà vệ sinh 02 phòng.

6. Nhà F 1 tầng Khoa Truyền nhiễm

+ Diện tích xây dựng: 183 m²

+ Diện tích sử dụng: 223 m²

- 08 phòng không có nhà vệ sinh khép kín, 01 phòng có nhà vệ sinh khép kín; Nhà vệ sinh 02 phòng.

7. Nhà G nhà cấp 4 Thận nhân tạo

+ Diện tích xây dựng: 300 m²

+ Diện tích sử dụng: 462 m²

- 6 phòng, 02 nhà vệ sinh

8. Nhà H 02 tầng: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

- + Diện tích xây dựng: 300 m²
- + Diện tích sử dụng: 580 m²
- Tầng 1: 06 phòng, 02 nhà vệ sinh
- Tầng 2: 01 phòng có nhà vệ sinh khép kín, 03 phòng không có nhà vệ sinh khép kín, 02 nhà vệ sinh.

9. Nhà A1 03 tầng:

- + Diện tích xây dựng: 345,6 m²
- + Diện tích sử dụng: 560,6 m²
- Tầng 01 Khoa chẩn đoán hình ảnh: 10 phòng, 01 nhà vệ sinh.
- Tầng 02 Khoa xét nghiệm, Nội Soi – thăm dò chức năng : 08 phòng, 01 nhà vệ sinh.
- Tầng 03 Khoa xét nghiệm: 10 phòng, 01 nhà vệ sinh

TỔNG CỘNG:

- Diện tích xây dựng: 4.183,8 m²
- Diện tích sử dụng: 8.953 m²
- * Khu vực: Ngoại cảnh, vỉa hè, Nhà để xe nhân viên, nhà để xe bệnh nhân, sân, vườn hoa, cổng rãnh khoảng 10.200m².

II. CƠ SỞ 2 NHỊ CHIỀU: Diện tích đất sử dụng 10.680,6 m²

1. Nhà A 03 tầng:

- + Diện tích xây dựng: 657 m²
- + Diện tích sử dụng: 1.054 m²
- Tầng 1: Khoa Hồi sức cấp cứu: 07 phòng; Viện phí: 01 phòng; Tiếp đón: 01 phòng; Kho thuốc ngoại trú: 01 phòng; Chẩn đoán hình ảnh: 02 phòng; 02 Nhà vệ sinh
- Tầng 2: Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm: 12 phòng, 02 Nhà vệ sinh
- Tầng 3: Ban giám đốc, các phòng chức năng: 10 phòng; 01 Hội trường; 04 Nhà vệ sinh

2. Nhà C 02 tầng:

- + Diện tích xây dựng: 192 m²
- + Diện tích sử dụng: 304,8 m²
- Tầng 1: Kiểm soát nhiễm khuẩn: 02 phòng; Khoa Truyền nhiễm: 03 phòng; 02 Nhà vệ sinh

- Tầng 2: Khoa Dược- TTB-VTYT: 05 phòng; 01 Nhà vệ sinh

3. Nhà B 02 tầng:

+ Diện tích xây dựng: 568,6 m²

+ Diện tích sử dụng: 606,6 m²

- Tầng 1: Nội – Nhi: 17 phòng; Sản: 07 phòng; 05 Nhà vệ sinh

- Tầng 2: YHCT- PHCN: 13 phòng; Ngoại: 08 phòng; 04 Nhà vệ sinh

TỔNG CỘNG:

- Diện tích xây dựng: 1.417,6 m²

- Diện tích sử dụng: 1.965,4 m²

* Khu vực: Ngoại cảnh, vỉa hè, Nhà để xe nhân viên, nhà để xe bệnh nhân, sân, vườn hoa, cống rãnh khoảng 6.400m².

3.1.4. Tổng số nhân viên vệ sinh:

Tối thiểu 14 người.

3.2. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật:

3.2.1. Yêu cầu về thời gian làm việc:

Ca làm việc: 8 giờ/ca

Từ thứ 2 đến thứ 6 làm 100% quân số; các ngày: Thứ 7, Chủ nhật, ngày Lễ, Tết trực 50% quân số.

Hàng ngày:

Ca sáng: từ 06h00 đến 10h30.

Ca chiều: từ 13h00 đến 16h30.

* **Lưu ý:** Thời gian có thể linh hoạt tùy theo yêu cầu của từng công việc cụ thể và theo sự phân công trực tiếp của chủ đầu tư.

3.2.2. Yêu cầu vệ sinh làm sạch tại Trung tâm:

1. Khu vực buồng bệnh:

Quét mạng nhện trên trần, tường bên trong buồng bệnh

Làm sạch chi tiết sàn buồng bệnh nhân

Làm sạch chi tiết hệ thống giường bệnh, tủ đựng đồ của bệnh nhân ...

Vệ sinh hệ thống đèn chiếu sáng, quạt trần, và các thiết bị điện khác có trong buồng bệnh

Làm sạch chi tiết cửa sổ, cửa chính

Làm sạch chi tiết nhà vệ sinh khu vực buồng bệnh (nếu có)

Thu gom vận chuyển rác thải đến nơi quy định.

2. Khu vực bên trong các phòng cán bộ, nhân viên:

Quét mạng nhện trên trần, tường bên trong các phòng

Làm sạch chi tiết sàn nhà

Vệ sinh hệ thống bàn ghế làm việc, tủ đựng tài liệu

Vệ sinh hệ thống đèn chiếu sáng, quạt trần, điều hòa

Làm sạch chi tiết cửa sổ, cửa chính

Làm sạch khu vực nhà vệ sinh nhân viên

Thu gom vận chuyển rác thải đến nơi quy định.

3. Khu vực phòng chờ, hành lang công cộng:

Quét mạng nhện trên trần, tường, khu vực phòng chờ, hành lang phòng chờ

Làm sạch chi tiết sàn khu vực phòng chờ

Làm sạch chi tiết hệ thống cửa kính, khung nhôm khu vực phòng chờ

Làm sạch chi tiết ghế chờ

Vệ sinh hệ thống đèn chiếu sáng, hộp đựng bình chữa cháy

Thu gom vận chuyển rác thải đến nơi quy định.

4. Khu vực nhà vệ sinh công cộng:

Quét mạng nhện trên trần, tường nhà vệ sinh

Làm sạch chi tiết sàn nhà vệ sinh

Làm sạch chi tiết bồn cầu, bồn tiểu, lavabo bằng hóa chất chuyên dụng

Vệ sinh các thiết bị khác trong nhà vệ sinh như vòi nước, gương...

Khử mùi hôi và đảm bảo môi trường vô trùng

Thay túi đựng rác và xà phòng rửa tay

Thu gom vận chuyển rác thải đến nơi quy định.

5. Khu vực ngoại cảnh:

Quét lá rụng và rác thải

Xử lý các vết bẩn: rêu, mốc

Làm sạch ghế đá trong khuôn viên ngoại cảnh

Khơi thông cống rãnh lộ thiên không để ứ đọng nước

Cắt cỏ các bồn cây, bồn hoa

Quét vĩa hè xung quanh trung tâm

Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.

3.2.3. Quy trình làm sạch:

1. Sàn, tường, hành lang, cầu thang

1.1. Vệ sinh tổng thể hàng ngày:

02-03 lần/ngày tùy theo khu vực

- Lau ướt:

Quét sàn bằng chổi ẩm

Công việc lau ướt sẽ tiến hành theo phương pháp hai xô(xô xanh đựng nước sạch, xô đỏ đựng dung dịch làm sạch đã pha theo tỷ lệ). Riêng khu vực hành lang phải lau một nửa trước, sau khi đợi khô mới tiến hành lau tiếp

Dung dịch chất tẩy đa năng pha với nước sạch theo tỷ lệ 1:40 hoặc 1:80 tùy theo mức độ bẩn sạch để lau sàn, tường. Sau khi lau xong bằng dung dịch làm sạch, lau lại bằng nước sạch

Trực vệ sinh hàng ngày: Đảm bảo có nhân viên trực thường xuyên. Nhặt rác, xử lý các vết bẩn khi phát sinh, tẩy các vết keo cao su bằng dao cạo sàn chuyên dụng, luôn luôn kiểm tra và xử lý ngay khi thấy bẩn.

1.2. Vệ sinh định kỳ:

Đánh sàn khu vực hành lang, cầu thang: 01 tháng/lần

Đánh sàn khu vực các buồng nhân viên: 03 tháng/lần

- Đánh sàn: Để làm sạch và bảo dưỡng sàn, đội ngũ vệ sinh sẽ sử dụng máy đánh sàn đơn giản phớt đỏ và bàn chải cọ sàn để chà và hút bỏ phần nước bẩn bằng máy hút bụi, hút nước.

2. Lau kính

2.1. Lau kính, khung cửa ra vào (<2m): Hàng tuần và khi có phát sinh

Phun hóa chất lên bề mặt kính, gương soi...chà kính, gương bằng bông lau kính chuyên dụng và lau khô bằng cây lau kính

Với các bề mặt có diện tích lớn, dùng bông lau kính chà hóa chất lên bề mặt rồi lau từng phần kính bằng tay, gạt kính chuyên dụng

2.2. Lau kính, khung(>2m): 03 tháng/lần

Phun hóa chất lên bề mặt kính, gương soi...chà kính, gương bằng bông lau kính chuyên dụng và lau khô bằng cây lau kính.

Với các bề mặt có diện tích lớn, dùng bông lau kính chà hóa chất lên bề mặt rồi lau lại từng phần kính bằng tay gạt kính chuyên dụng

Dùng hệ thống dây đu hoặc godonal tùy điều kiện cao hay thấp của tòa nhà
Cam kết công nhân làm việc trên cao là chuyên nghiệp có kinh nghiệm làm việc, đảm bảo an toàn và mỹ thuật cho tòa nhà.

3. Nhà vệ sinh

Hàng ngày: Pha hóa chất để làm sạch bồn cầu, bồn tiểu, tường nhà

Dùng xe lau nhà và cây lau nhà chuyên dụng để lau bề mặt nền phòng khu vệ sinh

Các thiết bị vệ sinh bằng inox như vòi nước dùng hóa chất để làm sạch và đánh bóng

Lau khô các thiết bị vệ sinh sau khi làm sạch. Lau khô tường và sàn nhà

Thu dọn và đựng rác trên xe làm vệ sinh đa năng

Hàng tháng: Đối với các khu vực vệ sinh có diện tích lớn dùng máy đánh sàn chuyên dụng, hóa chất làm sạch và khử khuẩn để chà sàn

Đối với các khu vực nhà vệ sinh nhỏ không thể dùng máy đánh sàn được nhân viên làm sạch sẽ chà sàn bằng tay và phớt cọ. Hút sạch nước bẩn bằng máy hút nước. Chà lại bằng nước sạch. Dùng dung dịch xà phòng để lau chùi các thiết bị trên cao như bình nóng lạnh, các quạt thông gió các vách ngăn. Sau khi đã làm sạch thì lau lại bằng nước sạch và lau khô.

4. Lau chùi các thiết bị nội thất

Lau hàng ngày các thiết bị < 1,8m

Lau hàng tuần các thiết bị > 1,8m

Dùng khăn ba màu để lau bề mặt vật liệu theo các bước:

+ Khăn màu vàng lau với hóa chất làm sạch hoặc xà phòng

+ Khăn màu hồng lau lại bằng nước sạch

+ Khăn màu trắng lau khô các thiết bị sau khi làm sạch

Dùng các thiết bị chuyên dụng và hóa chất làm sạch lau sạch bụi bẩn trên bề mặt inox, thép không gỉ.

5. Cánh, khung cửa, bàn ghế, bục, quạt, đèn, các thiết bị nội thất khác: hộp kỹ thuật, bình chữa cháy...

Dùng khăn lau sạch, khử khuẩn bề mặt các thiết bị nội thất

Dùng hóa chất (đối với các thiết bị khác) lên bề mặt đồ đạc, thiết bị dùng vải lau rộng đều ra rồi dùng khăn khô lau sạch.

6. Phòng xét nghiệm, các phòng chức năng chuyên môn

Làm sạch chi tiết phòng xét nghiệm bằng hóa chất và máy đánh sàn chuyên dụng

Làm vệ sinh chi tiết trong ngoài cửa sổ, cửa ra

Làm sạch vệ sinh chi tiết đèn, quạt trần, quạt thông gió bằng hóa chất chuyên dụng

Làm sạch chi tiết và khử mùi các nhà vệ sinh.

7. Buồng bệnh và buồng thủ thuật

Làm vệ sinh chi tiết tủ đựng đồ trong phòng

Làm vệ sinh chi tiết giường bệnh

Làm vệ sinh chi tiết trong ngoài cửa sổ, cửa ra vào

Làm sạch chi tiết buồng bệnh và buồng thủ thuật bằng máy đánh sàn chuyên dụng định kỳ 03 tháng/lần

Làm vệ sinh chi tiết ngoài buồng bệnh, máy móc chuyên dụng

Làm sạch chi tiết và khử mùi các nhà vệ sinh .

8. Khu vực ngoại cảnh

Làm sạch sân, các khu vực đường đi lối đi

Làm sạch ghế đá

Khơi thông cống rãnh

Tẩy các vết rêu mốc bằng hóa chất chuyên dụng.

9. Thu và vận chuyển chất thải

Đặt các thùng rác tại các vị trí quy định

Thu rác tại các vị trí quy định

Cọ rửa thùng rác hàng ngày

Vận chuyển rác tới nơi quy định.

3.2.4. Yêu cầu về chất lượng dịch vụ đầu ra:

Vị trí vệ sinh	Nội dung yêu cầu
1. Lối vào và hành lang	
1.1.Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn. - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót. <i>LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót.</i>
1.2.Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn. - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn. - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận. Sàn được phủ bằng hàng dệt may không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
1.3.Tường/Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn.. - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn. <i>LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
1.4.Phần chân tường	Được phép có ít bụi.
1.5.Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ.
1.6.Đồ đạc	Được phép có ít bụi.
1.7.Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn.
1.8.Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ.
2. Khu vực chờ	
2.1.Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn. - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót. <i>LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót.</i>
2.2.Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn. - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn.

	- Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận. Sàn được phủ bằng hàng dệt may không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
2.3.Tường	- Không có bụi và vết bẩn. - Khung của vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn. <i>LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
2.4.Bậc thang	Không có bụi và vết bẩn và mảnh vụn.
2.5.Tay vịn	Không có bụi và vết bẩn.
2.6.Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn.
3. Nhà vệ sinh	
3.1.Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn. - Các vết do giấy gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót. <i>LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót.</i>
3.2.Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn. - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
3.3.Tường/Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn. - Khung của vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn. <i>LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
3.4.Bảng kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ.
3.5.Gương	- Không có bụi và vết bẩn. - Các vết gây ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót.
3.6. Đồ đạc	Được phép có ít bụi.
3.7.Công tắc/Ổ điện/ Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn.
3.8.Chậu rửa tay/ Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn. - Vòi nước không có vết bẩn. - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước.

	- Nếu ống thoát nước bao gồm trong chương trình hàng ngày, ống thoát nước không có bụi và vết bẩn. <i>LƯU Ý: Nếu lòng chậu rửa mặt bị bẩn do da dầu hoặc cặn xà phòng, có thể xác minh bằng mắt thông qua việc cho nước chảy trên bề mặt chậu. Nếu chậu rửa mặt được làm sạch đúng cách, nước sẽ chảy như một lớp mỏng trên thành chậu tới lỗ thoát nước. Nếu chậu rửa mặt được làm sạch không đúng cách, nước sẽ chảy theo các dòng bị vỡ dọc theo lòng chậu.</i>
3.9.Máy sấy tay	Không có bụi và vết bẩn.
3.10.Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn. - Không có mùi hôi. - Không xuất hiện cặn đá vôi. - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn. <i>LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực giữa bệ ngồi và bồn cầu, vị trí đầu ra của ống thoát nước và chân bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống.</i>
3.11.Nắp bồn cầu	Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn. <i>LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần bản lề và các điểm cố định.</i>
3.12.Bồn tiểu nam	- Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn. - Không có mùi hôi. - Không xuất hiện cặn đá vôi. - Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bẩn.
3.13.Thiết bị xả nước	- Cản gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn. - Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ, một ít vết bẩn hoặc bụi có thể xuất hiện.
3.14.Phòng tắm: 3.14.1.Thiết bị vòi tắm 3.14.2.Sàn phòng tắm bao gồm cả khe thoát nước 3.14.3.Tường phòng tắm	- Tất cả 3 thành phần trên không có bụi và vết bẩn. - Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước. <i>LƯU Ý: Nếu trong phòng tắm bị bẩn do da dầu hoặc cặn xà phòng, có thể xác minh bằng mắt thông qua việc cho nước chảy trên tường phòng tắm. Nếu phòng tắm được làm sạch đúng cách, nước sẽ chảy như một lớp mỏng trên tường tới khe thoát nước. Nếu phòng tắm được làm sạch không đúng cách, nước sẽ chảy theo các dòng bị vỡ dọc theo bề mặt tường.</i>
3.15.Hộp đựng khăn tắm	Không có bụi và vết bẩn.

	<i>LƯU Ý: Một số nơi để khăn tắm được làm từ nhựa và có thể tích điện khi cọ xát. Nếu xuất hiện bụi ở hộp đựng khăn tắm điều này được coi là thiếu sót.</i>
3.16.Hộp đựng xà phòng	- Không có bụi và vết bẩn. - Xà phòng phải luôn được cung cấp đầy đủ.
3.17.Hộp đựng giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn nào. - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đủ.
3.18.Nơi treo giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn. - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đủ.
3.19.Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà. - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng).
	- Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Nếu rác thải được cung cấp với một bao nhựa bên trong những điều tên áp dụng cho bao bì nhựa. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
3.20.Khu vực thay tã trẻ em	Không có bụi và vết bẩn nào.
4. Cầu thang	
4.1.Kính	- Có thể xuất hiện ít bụi. - Không có dấu vân tay.
4.2.Tay vịn	- Không có bụi. - Không có vết bẩn.
4.3.Cấu trúc	- Có thể xuất hiện ít bụi. - Không có vết bẩn không thể lau chùi.
4.4.Bậc nghỉ đầu và cuối thang	- Không có mảnh vụn. - Đường rãnh không phải hoàn toàn sạch sẽ nhưng không có bùn đất và bụi bám vào.
5. Phòng	
5.1.Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn. - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót.

	<i>LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót.</i>
5.2.Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn. - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn. - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận. Sàn được phủ bằng hàng dệt may không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
5.3.Tường/Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn. - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn. <i>LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
5.4.Phần chân tường	Được phép có ít bụi.
5.5.Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ.
5.6.Đồ đạc	Không có bụi và vết bẩn.
5.7.Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn.
5.8.Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ.
5.9.Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà. - Có thể có rác trong thùng rác(một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng. - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Nếu rác thải được cung cấp với một bao nhựa bên trong những điều tên áp dụng cho bao bì nhựa. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
6. Trần nhà	
6.1. Thiết bị chiếu sáng	- Không có dấu vân tay. - Không có bụi. - Không có vết bẩn.
6.2.Lỗ thông hơi	- Không có bụi. - Không có vết bẩn.

6.3. Tầm trần/Quạt trần	- Không có bụi. - Không có vết bẩn.
6.4. Ống dẫn	- Không có bụi. - Không có vết bẩn.
6.5. Đường ống	- Không có bụi. - Không có vết bẩn.
7. Chậu cây	- Không có đầu mẫu thuốc thuốc lá. - Không có rác và mảnh vụn.
8. Mặt tiền bên ngoài	
8.1. Tường	- Không có chất bẩn không làm sạch được.
8.2. Bề mặt kính	- Không có dấu vân tay. - Không có hơi nước. - Không có vết bẩn không làm sạch được.
9. Mái nhà	
9.1. Bề mặt mái nhà	- Không có cát. - Không có rác. - Không có mảnh vụn.
9.2. Lối thoát nước mưa	- Không có cát. - Không có rác. - Không có mảnh vụn.
9.3. Rãnh nước	- Không có cát. - Không có rác. - Không có mảnh vụn.
10. Lề đường, đường lái xe, bãi đậu xe và vỉa hè đi bộ	- Không có cát. - Không có rác. - Không có mảnh vụn phi hữu cơ. - Không có vết bẩn. - Khô ráo.
11. Khu vực cảnh quan	- Không có rác. - Không có lá và cành khô. - Không có mảnh vụn phi hữu cơ.
12. Thoát nước	- Không có cát. - Không có đất.

	- Không có rác.
13. Lan can	- Không có bụi. - Không có vết bẩn.
14. Khu vực tập kết rác	- Không có rác và mảnh vụn rơi vãi. - Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường. - Không có mùi hôi.
15. Thùng rác	- Không có mùi. - Lượng rác có ít hơn 1/2 dung tích thùng. - Không có vết bẩn ngoài thùng.
16. Khu vực xếp dỡ	- Sàn khô ráo. - Không có rác. - Không có cát. - Không có vết dầu và dư lượng hóa chất.

3.2.4. Yêu cầu về nhân sự thực hiện vệ sinh:

- Nhân sự phục vụ vệ sinh được đào tạo chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn, hiểu biết về các loại máy móc vệ sinh công nghiệp, công cụ vệ sinh và các loại hóa chất sử dụng phù hợp với từng loại đối tượng. Thực hiện và đảm bảo các quy chế, nội quy Trung tâm đề ra.

- Trong quá trình làm việc phải mặc đồng phục và đeo thẻ của Công ty vệ sinh. Nhân sự phải được trang bị trang phục bảo hộ lao động và an toàn trong lao động.

- Nhân sự phải được trả lương theo quy định và được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước: BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, các phúc lợi khác.

- Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ phạm vi công việc của gói thầu, thời gian, địa điểm làm việc để đề xuất số lượng nhân sự được huy động làm việc tại từng khu vực, từng vị trí cho phù hợp để đảm bảo chất lượng dịch vụ theo đúng yêu cầu, nhưng đảm bảo tối thiểu 14 người và phải đáp ứng các yêu cầu chi tiết tại Chương III của E-HSMT.

- Nhà thầu phải cam kết tuân thủ các quy định của Bộ luật lao động và quy định liên quan về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của người lao động và các quy định liên quan đến người lao động trong quá trình sử dụng lao động đối với độ ngũ nhân sự huy động cho gói thầu.

- Nhà thầu phải cam kết nhân sự nhà thầu đề xuất cho gói thầu này sẽ làm việc tại Trung tâm Y tế Kinh Môn và Cơ sở 02 Nhị Chiểu ít nhất trong 06 tháng để đảm

bảo ổn định và duy trì chất lượng dịch vụ. Nhà thầu không được tự ý thay đổi nhân sự trong quá trình thực hiện hợp đồng khi chưa có sự đồng ý của chủ đầu tư. Trong trường hợp được mời vào đối chiếu tài liệu, nhà thầu phải xuất trình đúng hồ sơ của nhân sự đã đề xuất để Chủ đầu tư kiểm tra, xác nhận.

3.2.5. Yêu cầu về trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất sử dụng:

Nhà thầu phải tự đề xuất và bố trí đầy đủ các trang thiết bị và hóa chất làm sạch cho việc cung cấp dịch vụ, đảm bảo chất lượng, tiến độ công việc. Hóa chất sử dụng phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được phép lưu hành, đảm bảo an toàn cho người và môi trường, không có tác động, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

3.2.6. Các yêu cầu khác đối với nhà thầu:

- + Chỉ cung cấp những nhân viên vệ sinh đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
- + Tuyệt đối không bỏ vị trí khi chưa có người thay thế.
- + Có đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, dụng cụ cần thiết có thể sẵn sàng huy động để bảo đảm chất lượng dịch vụ theo yêu cầu của gói thầu.
- + Nhà thầu phải cam kết sẵn sàng cung cấp bản gốc các tài liệu về nhân sự và trang thiết bị, hóa chất để Chủ đầu tư đối chiếu khi được yêu cầu. Nhà thầu cam kết chịu mọi trách nhiệm pháp lý liên quan trong trường hợp phát hiện nhà thầu có hành vi gian lận (không trung thực) trong quá trình tham dự thầu.
- + Thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ theo yêu cầu.

+ Tất cả các nhân viên vệ sinh đáp ứng:

- * Thực hiện nội quy, quy định của Trung tâm về thường trực, quản lý lao động; quy định của Bộ Y tế về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

- * Được huấn luyện đào tạo về công tác vệ sinh bề mặt trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- * Biết rõ phân vùng làm việc của mình: Biết rõ nguy cơ, quy định vệ sinh theo từng vùng được phân công.

- * Thực hành đúng thao tác vệ sinh môi trường từ khâu chuẩn bị đủ, đúng dụng cụ vệ sinh, pha đúng dung dịch và nồng độ dung dịch làm vệ sinh khử khuẩn, kỹ thuật lau, quét đúng, tránh làm ô nhiễm và không sạch khi vệ sinh môi trường.

- * Phân loại và thu gom chất thải đúng theo quy định.

- * Mang đầy đủ và đúng các trang phục phòng hộ cá nhân trong suốt quá trình làm việc và phải thay trang phục, vệ sinh thân thể trước khi ra về.

- * Các thiết bị, dụng cụ phải hoạt động tốt, hóa chất khử khuẩn phải được cấp phép lưu hành theo quy định và còn hạn sử dụng.

+ Nếu để xảy ra sự cố về vệ sinh môi trường, cháy nổ, an toàn lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu, nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về các sự việc xảy ra.

+ Nếu để xảy ra sự cố, vi phạm pháp luật do lỗi của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng đến uy tín của Trung tâm Y tế Kinh Môn thì phải bồi thường cho Trung tâm: 100% giá trị thiệt hại.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Việc kiểm tra, nghiệm thu, trình tự giao nộp hồ sơ, tài liệu ... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng trên cơ sở tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Nhà thầu phải trình bày cụ thể, rõ ràng nội dung này để làm cơ sở thực hiện.